Họ tên	Bộ phận	1	2	5	6	7	8	9	12	13	14	15	16	19	20	21	22	23	26	27	28	29	30	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	8.42	8.95	8.53	8.53	5.57	8.55	8.88	8.53	8.5	8.77	8.65	8.3						8.88	8.37	8.48	8.53	8.42	**15.05**
VỪ Y DỬ	Phòng TCHC			8.6	8.27	8.25	8.5																	**3.54**
Phòng TCHC Count	2																							
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	8.08	8.12	8.48	7.98		8.15	8.12	8.38	8.35		8.33		4.15	8.25	8.5			8.18	2.83	8.47		8.57	**12.93**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	5.68	8.9		3.27	5.32	8.55	5.28	3.98			2.87	8.27	8.72	8.58	8.28	8.15	8.43	8.52	8.28	8.73	4.33	8.73	**14**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	8.5	6.97			8.77	8.45	8.67	8.58	8.42	8.43	8.92	8.25	8.4	8.4	8.68	8.33	8.63	8.63	8.85	8.53	8.43	7.12	**17.67**
Phòng TCKT Count	3																							
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	9.2	8.87	9.37	8.93	8.88	8.83	9.22	9.5	9.07	9.1	9.08	8.68	4.25	8.02	8.82	8.93	9.22	9.3	8.98	9.15	9.27	9.27	**20.16**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH					8.37	8.55	8.7	7.65	8.42	8.22	8.52	7.15	8.42	8.15	8.32	8.03	8.37	2.63	3.88	8.48	8.47	4.52	**14.22**
KHA VĂN KHÁM	Phòng KHTH	9.07		8.75	8.73	9.05	8.77	5.62	9.12	8.72	8.72	8.73	8.67	8.67	8.72	8.77	8.68	7.8						**14.36**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	2.67	8.12	8.5	8.38	8.13	4.27	8.3	8.32	7.52	8.23	8.92	8.38	8.33	8.2	8.27	8.22	7.42	8.13	8.17	7.77	7.53	4.25	**17.47**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH	8.27	4	8.33	8.27	8.77	8.2	8.42	8.5	8.08	8.25	8.55	8.13	8.42	8.32	8.55	8.4	8.52	8.67	8.4	8.3	8.5	5.63	**18.67**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH			8.53	8.5	8.88	8.95	8.8	8.93	5.53	8.73	7	8.65	8.58	8.43	8.93	8.43				8.75	9.02		**14.18**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH			8.23	8.32	8.18	8.17	8.75	8.1	8.67	8.3	8.52	8.22	8.33	8.33	8.47	8.63	8.4	8.28	8.6	8.65	8.43	7.75	**17.62**
Phòng KHTH Count	7																							
MOONG THỊ THẮM	BGĐ	3.48				8.65	8.33	5.18	8.67	8.43	8.38	8.53	3.67	8.75	8.37	8.17	8.45	8.62		8.53	8.57	4.07	8.07	**14.22**
SẦM VĂN HẢI	BGĐ	4.33	4.62	8.38		3.1	5.62	8.5	4.72	8.62	8.32	5.38	5.65			9.1	4.6	8.97		8.23	8.85	4.42		**11.71**
BAN GIÁM ĐỐC Co	2																							